

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 198/2022/HS-ST  
Ngày 28-9-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Ái;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch và Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ-Công an quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 227/2022/HSST, ngày 29 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bình A, sinh năm 2000, tại tỉnh A G. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K C Q 2, phường C P B, thành phố C Đ, tỉnh A G; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B (chết) và bà Bùi Thị O; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 25-4-2022 “có mặt”;

2. Lang Văn C (tên thường gọi: Hoàng), sinh năm 2002, tại tỉnh T H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T X T, xã X C, huyện T X, tỉnh T H; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lang Văn S và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 25-4-2022 “có mặt”.

\*Bị hại: Anh Phan Văn T, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 3, xóm T L, phường P M, thị xã Đ P, tỉnh Q N; nơi ở: Nhà số 285/83, đường L V Q, phường B T Đ, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Vũ L; sinh năm 1997. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X M 1, xã T T, huyện V L, tỉnh V L; nơi ở: Nhà số 337, đường T H Đ, phường B T Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi Nguyễn Bình A dẫn Lang Văn C đi mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển số 64D1-418.15 của anh Nguyễn Vũ L thì: C giao xe cho A điều khiển chở C chạy qua nhiều tuyến đường để thử xe. Lúc khoảng 13 giờ ngày 31/3/2022, cả 02 đến trước nhà số 60, Đường Số 14, phường B H H A, quận B T nhìn thấy anh Phan Văn T đang điều khiển xe mô tô chạy theo chiều ngược lại có chiếc điện thoại di động để trong túi áo bên trái nên A rủ C giật lấy bán kiếm tiền tiêu xài, C đồng ý. Khi đó, A điều khiển xe chạy vòng lại cùng chiều vượt lên áp sát bên trái anh T, còn C dùng tay phải giật lấy được chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus 128G, màu đen của anh T rồi tăng ga xe tẩu thoát. Lúc này, anh T truy hô lên và đuổi theo nhưng không kịp nên dùng chiếc điện thoại di động khác định vị chiếc điện thoại này. Theo đó, anh T cùng bạn bè đến Tiệm cắt tóc L V, số 310, đường M L, phường B T Đ A, quận B T thì gặp A và C đang cắt tóc và kiểm tra dưới yên chiếc xe mô tô biển số 64D1-418.15 có chiếc điện thoại di động của anh T nên giữ lại đưa đến Công an Bình Trị Đông A trình báo; riêng C bỏ trốn nhưng sau đó bị phát hiện. Sau khi Công an phường Bình Hưng A tiếp nhận tin báo về tội phạm từ Công an phường Bình Trị Đông A, Công an phường Bình Hưng A đã lập hồ sơ xử lý ban đầu rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền và cả 02 đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa mới nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Bình A và Lang Văn C cùng khai: Do cần có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô biển số 64D1-418.15 làm phương tiện thực hiện hành vi giật lấy tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus 128G, màu đen của anh Phan Văn T rồi tăng ga xe chạy tẩu thoát được một thời gian thì bị bắt giữ. Trong đó, bị cáo A là người rủ, điều khiển xe chạy áp sát anh T và tẩu thoát; còn bị cáo C cung cấp phương tiện và trực tiếp chiếm đoạt tài sản nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh T có giá trị là 4.000.000 đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự; riêng bị cáo C khai, chiếc xe mô tô biển số 64D1-418.15 là do bị cáo mua trả góp của anh Nguyễn Vũ L với giá 28.000.000 đồng nhưng mới chỉ trả được cho anh L 8.000.000 đồng và chưa làm thủ tục sang tên nên nay bị cáo có nguyện vọng xin xem xét giao trả chiếc xe này lại cho anh L; còn số tiền 8.000.000 đồng thì anh L sẽ trả lại cho bị cáo sau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Vũ L khai, chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển số 64D1-418.15 là do anh đứng tên sở hữu và đã bán trả góp cho bị cáo C với giá 28.000.000 đồng, bị cáo C mới chỉ trả được cho anh 8.000.000 đồng, việc giao dịch mua bán chỉ bằng lời nói và không biết bị cáo C mua xe dùng làm phương tiện phạm tội nên nay anh yêu cầu giải quyết giao trả chiếc xe này lại cho anh. Riêng số tiền 8.000.000 đồng đã nhận của bị cáo C thì sẽ trả lại cho bị cáo khi bị cáo có yêu cầu.

Tại Cáo trạng số 189/CT-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bình A và Lang Văn C ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Các bị cáo Nguyễn Bình A và Lang Văn C đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Phan Văn T một cách công khai rồi tẩu thoát, tài sản có giá trị là 4.000.000 đồng và đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Trong vụ án này, bị cáo A có vai trò cao hơn bị cáo C nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo A với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù và bị cáo C từ 03 năm đến 04 năm tù cùng về “Tội cướp giật tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không ý kiến; còn về phần vật chứng, đề nghị giao trả chiếc xe mô tô biển số 64D1-418.15 lại cho anh Nguyễn Vũ L và bị cáo A chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6.

Các bị cáo đều không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố; còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng với lời khai của các bị cáo Nguyễn Bình A và Lang Văn C tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 13 giờ ngày 31/3/2022, các bị cáo đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus 128G, màu đen của anh Phan Văn T tại trước nhà số 60, Đường Số 14, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận định giá tài sản số 276/KL-HĐĐGTS, ngày 30/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự

quận Bình Tân thì, chiếc điện thoại di động của anh T có giá trị là 4.000.000 đồng và các bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô biển số 64D1-418.15 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, các bị cáo đã phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng, nhận dạng, 01 phần camera ghi hình, chỉ điểm; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố giữa ban ngày là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này, tuy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức” nhưng do, bị cáo A với vai trò là người khởi xướng rủ rê, chủ động điều khiển chạy áp sát bị hại rồi tẩu thoát; còn bị cáo C trực tiếp chiếm đoạt tài sản và cung cấp phương tiện nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong đơn xin vắng mặt, người bị hại có xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, riêng bị cáo C là người dân tộc Thái là dân tộc thiểu số, sự hiểu biết về pháp luật có phần còn hạn chế nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo người làm nghề tự do, người không có nghề nghiệp và đều không ai có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại anh Phan Văn T có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ và nội dung đơn thì, bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus 128G, màu đen của anh Phan Văn T, Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại anh T nên không xét. Còn đối với 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh, biển số 64D1-418.15 (đã qua sử dụng) mà các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội là của anh Nguyễn Vũ L đứng tên sở hữu, anh L đã bán xe trả góp cho bị cáo C với giá 28.000.000 đồng, bị cáo C mới chỉ trả được cho anh L 8.000.000 đồng, việc mua bán chỉ giao dịch bằng lời nói và không biết bị cáo C mua xe để làm phương tiện phạm tội và có yêu cầu xem xét trả lại chiếc xe này cho anh; còn số tiền 8.000.000 đồng đã nhận của bị cáo C thì sẽ trả lại cho bị cáo khi bị cáo có yêu cầu. Xét yêu cầu của anh L đã được bị cáo C tự nguyện đồng ý là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần giao trả xe lại cho anh L. Riêng 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo A, do không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo A.

[8] Các bị cáo Nguyễn Bình A và Lang Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bình A và Lang Văn C phạm “Tội cướp giật tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Bình A 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-4-2022.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lang Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-4-2022.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giao trả lại cho: Anh Nguyễn Vũ L 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh, biển số 64D1-418.15 (đã qua sử dụng) và bị cáo Nguyễn Bình A 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu đen (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK22/193TAM, ngày 24/8/2022)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Bình A và Lang Văn C mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Bình A và Lang Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Vũ L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Phan Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Ái**